UBND TỈNH ĐỒNG NAI

Biểu số 53/CK-NSNN

DỰ TOÁN CHI THƯỜNG XUYÊN CỦA NGÂN SÁCH CẤP TỈNH CHO TỪNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC THEO LĨNH VỰC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG ĐỢT 1 NĂM 2024

(Đính kèm Quyết định số 2332 /QĐ-UBND ngày 07 / 8 /2024 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Đơn vị: Triệu đồng.

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:										
			CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG-ĐOÀN THỂ	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	CHI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	CHI KHÁC
	TỔNG SỐ	**610.704**	**88.506**	**19.055**	**64.159**	**1.465**	**210.880**	**4.795**	**25.217**	**16.696**	**6.101**	**15.571**	**1.907**
1	Ban An toàn giao thông	97	97										
2	Ban Dân tộc	1.300	1.300										
3	Ban QLDA bồi thường giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư	1.253											1.253
4	Ban Quản lý các khu công nghiệp Đồng Nai	6.235	6.235										
5	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh	141.537					141.537						
6	Ban Quản lý khu công nghệ cao sinh học	607	591			16							
7	Bệnh viện Da liễu	5.000										5.000	
8	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	23.042											
9	Công an tỉnh	25.457				474							

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:										
			CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG-ĐOÀN THỂ	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	CHI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	CHI KHÁC
10	Đài Phát thanh và Truyền hình	25.217							25.217				
11	Hội nạn nhân chất độc da cam Dioxin	8	8										
12	Hội chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày	385	385										
13	Hội Cựu Chiến binh	279	279										
14	Hội Cựu TNXP	5	5										
15	Hội hỗ trợ gia đình liệt sĩ	93	93										
16	Hội Khuyến học	4	4										
17	Hội Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	1.070	1.070										
18	Hội Liên hiệp Phụ nữ	658	658										
19	Hội Luật gia	824	824										
20	Hội Người cao tuổi	3	3										
21	Hội Người mù	9	9										
22	Hội Nhà báo	66	66										
23	Hội Nông dân	1.205	1.147			58							
24	Hội Sinh viên	2	2										
25	Hội Văn học nghệ thuật	3.158	3.158										

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:										
			CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG-ĐOÀN THỂ	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	CHI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	CHI KHÁC
26	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai	3.396					494	1.911			991		
27	Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai	923						923					
28	Liên đoàn lao động tỉnh ĐN	449											449
29	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh	480	480										
30	Liên minh Hợp tác xã	15	15										
31	Nhà Xuất bản Đồng Nai	195									195		
32	Quỹ Bảo vệ Môi trường tỉnh	1.961						1.961					
33	Sở Công thương	482	482										
34	Sở Giáo dục và Đào tạo	38.105	40		38.065								
35	Sở Giao thông Vận tải	44.425	107				44.318						
36	Sở Kế hoạch đầu tư	1.439	1.439										
37	Sở Khoa học Công nghệ	1.835	1.835										
38	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	19.903	282	19.055	434	132							
39	Sở Ngoại vụ	5.357	5.357										
40	Sở Nội vụ	4.034	4.034										
41	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	3.277	204				3.073						

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:										
			CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG-ĐOÀN THỂ	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	CHI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	CHI KHÁC
42	Sở Tài chính	1.523	1.523										
43	Sở Tài nguyên môi trường	5.323	410				4.913						
44	Sở Thông tin truyền thông	16.665	131				16.534						
45	Sở Tư pháp	1.419	1.419										
46	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	31.519	2.447		7.450		11			16.696	4.915		
47	Sở Xây dựng	15.920	15.920										
48	Sở Y tế	11.294	723									10.571	
49	Thanh tra tỉnh	35	35										
50	Tỉnh đoàn	926	211			715							
51	Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh	205											205
52	Trường Cao đẳng Công nghệ cao	3.737			3.737								
53	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai	80			80								
54	Trường Cao đẳng y tế Đồng Nai	4.723			4.723								
55	Trường Chính trị	161			161								
56	Trường Đại học Đồng Nai	9.579			9.509	70							
57	UB MTTQ tỉnh	2.234	2.234										
58	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	2.379	2.379										

STT	TÊN ĐƠN VỊ	TỔNG SỐ	TRONG ĐÓ:										
			CHI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - ĐẢNG- ĐOÀN THỂ	CHI ĐẢM BẢO XÃ HỘI	CHI GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO DẠY NGHỀ	CHI KHOA HỌC CÔNG NGHỆ	CHI SỰ NGHIỆP KINH TẾ	CHI SỰ NGHIỆP MÔI TRƯỜNG	CHI PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH	CHI THỂ DỤC THỂ THAO	CHI SỰ NGHIỆP VĂN HÓA	CHI SỰ NGHIỆP Y TẾ	CHI KHÁC
59	Văn phòng Tỉnh ủy	29.620	29.620										
60	Văn phòng UBND tỉnh	1.245	1.245										
61	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	108.327											